

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HSST

Ngày 15-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Phạm Xuân Thọ

- Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng, Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2018/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/5/1982 ; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 0/12; nghề nghiệp: Không; đoàn thể, đảng phái: không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị G (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn Đ, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bào chữa: Bà Kim Hồng Th, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tam H, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị T - Giám đốc siêu thị; địa chỉ: Số 447, đường HV, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Đ, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Chị Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu 3, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/02/2018 Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Ng đến cửa hàng điện thoại số 447, đường HV, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để xem và mua điện thoại. Khi anh V và anh Ng vào phía trong cửa hàng xem điện thoại, còn T đến bàn trưng bày điện thấy chiếc điện thoại trên bàn đang cắm sạc, T rút sạc 01 chiếc điện thoại màu đen (không để ý nhãn hiệu) ra xem thì phát ra tiếng kêu báo động, sau đó T lại rút sạc tiếp chiếc thứ 02 nhãn hiệu Sam sung Galaxy S8 màu vàng. Lúc này chị Nguyễn Thanh Tr (nhân viên cửa hàng) đến bảo T không được rút sạc ra vì đang thử chuông báo động, sau đó chị Tr cắm dây sạc lại vào chiếc điện thoại màu đen, không để ý chiếc màu vàng mà T rút ra trước đó. Sau khi đi xem khoảng 05 phút, T quay lại chỗ bàn thấy chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8 màu vàng và xung quanh không có ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên đem về nhà sử dụng. T dùng tay rút dây sạc ra lấy điện thoại đút vào túi quần bên trái đi ra ngoài cửa gọi xe taxi đi về nhà đi ngủ. Sau đó chị Tr phát hiện thấy mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu vàng đã đến Công an phường ĐT trình báo.

Tại bản kết luận số 24 ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố V kết luận: *“01 thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu vàng, máy mới còn nguyên tem mác, mới 100% là 18.000.000đ”*.

Tại bản kết luận số 213/BBGĐTC ngày 05/7/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp ngày 10/02/2018 và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên đối tượng Nguyễn Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Với hành vi như trên tại Cáo trạng số 123/CT-VKSTPVY ngày 02/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03

tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu và trả cho Công ty TNHH nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy S8 màu vàng và không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/02/2018, tại Cửa hàng điện thoại số 447, đường HV, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của nhân viên bán hàng, T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy S8 màu vàng (trị giá 18.000.000đ) của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu V.

Mặc dù Nguyễn Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, nhưng T chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chứ không bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó, T vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội mà mình đã gây ra.

Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm

tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có nghề nghiệp thu nhập, sống phụ thuộc chính sách của Nhà nước nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy S8 màu vàng là tài sản của Công ty TNHH nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu V. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu và trả cho Công ty TNHH nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu V. Sau khi nhận tài sản đại diện Công ty TNHH nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu V không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/10/2018). Giao bị cáo Nguyễn Văn T

cho Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã TV, TD;
- Bị cáo và Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mâu Văn Mùi